UBND HUYỆN KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG THCS TÂN CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 108/KH-THCSTC

Tân Châu, ngày 05 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÔNG KHAI TRONG ĐƠN VỊ TRƯỜNG
Năm học 2023 – 2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở GD;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường THCS Tân Châu xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai trong nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích.

Thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tính dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và nâng cao hiệu quả giáo dục.

Quản lý tốt việc thu, chi cũng như việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp, các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan, chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng một tập thể dân chủ, đoàn kết.

Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm học.

Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu.

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của Thông tư công khai.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

Thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ giáo dục quốc dân.

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng GD thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

Điều kiện tuyển sinh vào lớp đầu cấp của nhà trường, thực hiện chương trình giáo dục, công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh, những yêu cầu về thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, tình hình đội ngũ CBGV, NV và phương pháp quản lý của nhà trường; chỉ tiêu về học lực, hạnh kiểm, chỉ tiêu chất lượng mũi nhọn... *(Biểu mẫu 09)*

1.2. Chất lượng giáo dục thực tế

Công khai về chất lượng giáo dục: Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh cuối kỳ, cuối năm học theo từng khối lớp; số học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh; tỉ lệ huy động số học sinh hoàn thành tiểu học vào lớp 6, số học sinh đủ điều kiện dự xét tốt nghiệp THCS, số học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS, tỉ lệ học sinh được tuyển vào THPT.

Công khai kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: Kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá, đánh giá ngoài, giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục. *(Biểu mẫu 10)*

1.3. Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia

Kế hoạch rà soát cơ sở vật chất xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

1.4. Kiểm định nhà trường:

Công khai kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: Kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá, đánh giá ngoài, giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Cơ sở vật chất

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng phục vụ học tập, sân chơi, bãi tập; số thiết bị dạy học đang sử dụng; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện sáng, tường rào bảo vệ... *(Biểu mẫu 11)*

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo,… *(Biểu mẫu 12)*

3. Công khai thu chi tài chính

Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học.

Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài.

Công khai kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp hàng năm và miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách xã hội.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Hình thức

- Công khai trên website của nhà trường.
- Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường.
- Công khai trong các kỳ họp, hội nghị ban đại diện CMHS.

2.Thời điểm công khai

Công khai định kỳ hằng tháng, hằng kỳ, hằng năm, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Triển khai kế hoạch Quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 đến tập thể CBGV, NV và phụ huynh học sinh.
- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường, của các cấp.

- Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem.

+ Đưa lên website của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công khai về chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2023 - 2024 của trường THCS Tân Châu./.

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu;
- Giáo viên, nhân viên;
- Phụ huynh học sinh;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN CHÂU

Lê Văn Bảy

Biểu mẫu 09

UBND HUYỆN KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG THCS TÂN CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường Trung học cơ sở năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	**Lớp 7**	**Lớp 8**	**Lớp 9**
I	**Điều kiện tuyển sinh**	- Học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học trên địa bàn xã Tân Châu. - Với 05 lớp và 229 HS. - Phương thức: Xét tuyển	- Học sinh đã hoàn thành chương trình lớp 6; được xét duyệt lên lớp 7.	- Học sinh đã hoàn thành chương trình lớp 7; được xét duyệt lên lớp 8.	- Học sinh đã hoàn thành chương trình lớp 8; được xét duyệt lên lớp 9.
II	**Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện**	Chương trình GDPT 2018 cấp THCS (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT)	Chương trình GDPT 2018 cấp THCS (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT)	Chương trình GDPT 2018 cấp THCS (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT)	Chương trình giáo dục phổ thông 2006 cấp THCS (ban hành kèm theo Thông tư số 16/2006/TT-BGDĐT). - Tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh, chú trọng dạy hoc theo chủ đề, dạy học STEM....
III	**Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục**	- Nhà trường chủ động phối hợp thường	- Nhà trường chủ động phối hợp thường	- Nhà trường chủ động phối hợp thường	- Nhà trường chủ động phối hợp thường

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	**Lớp 7**	**Lớp 8**	**Lớp 9**
	và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	xuyên và chặt chẽ với gia đình để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh thực hiện thành công các mục tiêu GD. - Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; tích cực, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện để ngày càng tiến bộ.	xuyên và chặt chẽ với gia đình để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh thực hiện thành công các mục tiêu GD. - Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; tích cực, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện để ngày càng tiến bộ.	xuyên và chặt chẽ với gia đình để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh thực hiện thành công các mục tiêu giáo dục. - Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; tích cực, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện để ngày càng tiến bộ.	xuyên và chặt chẽ với gia đình để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh thực hiện thành công các mục tiêu giáo dục. - Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; tích cực, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện để hoàn thành chương trình giáo dục THCS và thi tuyển sinh lớp 10 đạt kết quả cao.
IV	**Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục**	- Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. - Hoạt động giáo dục địa phương. - Hoạt động ngoại khoá: GD ATGT, phòng chống	- Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. - Hoạt động giáo dục địa phương. - Hoạt động ngoại khoá: GD ATGT, phòng chống	- Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. - Hoạt động giáo dục địa phương. - Hoạt động ngoại khoá: GD ATGT, phòng chống bạo lực học đường;	- Hoạt động giáo dục truyền thống văn hoá địa phương. - Hoạt động ngoại khoá: GD ATGT, phòng chống bạo lực học đường; phòng chống các

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	**Lớp 7**	**Lớp 8**	**Lớp 9**
		bạo lực học đường; phòng chống các tai, tệ nạn xã hội. - Hoạt động nhân đạo từ thiện, chăm sóc địa nghĩa trang liệt sĩ; ủng hộ trẻ em khuyết tật, trẻ em vùng khó khăn…	bạo lực học đường; phòng chống các tai, tệ nạn xã hội. - Hoạt động nhân đạo từ thiện, chăm sóc địa nghĩa trang liệt sĩ; ủng hộ trẻ em khuyết tật, trẻ em vùng khó khăn…	phòng chống các tai, tệ nạn xã hội. - Hoạt động nhân đạo từ thiện, chăm sóc địa nghĩa trang liệt sĩ; ủng hộ trẻ em khuyết tật, trẻ em vùng khó khăn…	tai, tệ nạn xã hội. - Hoạt động nhân đạo từ thiện, chăm sóc địa nghĩa trang liệt sĩ; ủng hộ trẻ em khuyết tật, trẻ em vùng khó khăn… - Hoạt động hướng nghiệp.
V	**Kết quả rèn luyện năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được**	**- Rèn luyện:** + Tốt: 85% + Khá: 15% + Đạt + Chưa đạt: 0 **- Học tập:** + Tốt: 18% + Khá: 27% + Đạt: 55% + Chưa đạt: 0 - Sức khoẻ: 100% học sinh được kiểm tra sức khoẻ 01 lần/kỳ và tư vấn tâm lý khi gặp khó khăn.	**- Rèn luyện:** + Tốt: 90% + Khá: 10% + Đạt + Chưa đạt: 0 **- Học tập:** + Tốt: 15% + Khá: 30% + Đạt: 55% + Chưa đạt: 0 - Sức khoẻ: 100% học sinh được kiểm tra sức khoẻ 01 lần/kỳ và tư vấn tâm lý khi gặp khó khăn.	**- Rèn luyện:** + Tốt: 90% + Khá: 10% + Đạt + Chưa đạt: 0 **- Học tập:** + Tốt: 15% + Khá: 35% + Đạt: 50% + Chưa đạt: 0 - Sức khoẻ: 100% học sinh được kiểm tra sức khoẻ 01 lần/kỳ và tư vấn tâm lý khi gặp khó khăn.	**- Phẩm chất:** + Tốt: 75% + Đạt: 25% + Cần cố gắng: 0 **- Năng lực:** + Tốt: 30% + Đạt: 70% + Cần cố gắng: 0 **- Học tập:** + Tốt: 30% + Hoàn thành: 70% + Chưa hoàn thành: 0 - Sức khoẻ: 100% học sinh được kiểm tra sức khoẻ 01 lần/kỳ và tư vấn tâm lý khi gặp khó khăn.
VI	**Khả năng học tập tiếp tục của học sinh**	Lên lớp 7: 99%	Lên lớp 8: 99%	Lên lớp 9: 99%	- Tốt nghiệp THCS:99%. - Thi đỗ các trường

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
					THPT công lập: 65% - Tiếp tục học tập tại Trung tâm GDTX và các trường THPT khác: 25%

Tân Châu, ngày 05 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Bảy

Biểu mẫu 10

UBND HUYỆN KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG THCS TÂN CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	**Số học sinh chia theo rèn luyện (đối với khối 6, 7)**	**282**	**148**	**134**	**/**	**/**
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	74,1%	88%	59%	/	/
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	23,8%	12%	37%	/	/
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	2,13%	0	4%	/	/
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	/	/
II	**Số học sinh chia theo học tập**	282	148	134		
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	11,7%	12,8%	10,5%	/	/
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	34,4%	34,5%	33,5%	/	/
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	53,9%	52%	56%	/	/
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	0,35%	0,7%	0	/	/
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	/	/
III	**Số học sinh chia theo phẩm chất (đối với khối 8, 9)**	**293**	**/**	**/**	**146**	**147**
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	68%	/	/	64%	71%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	31%	/	/	24%	29%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	1%	/	/	2%	0
IV	**Số học sinh chia theo năng lực (đối với khối 8, 9)**	**293**	**/**	**/**	**146**	**147**
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	20%	/	/	14%	26%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	70%	/	/	85%	55%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	10%	/	/	1%	19%
V	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	**575**	**148**	**134**	**146**	**147**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	99,5%	93%	100%	93%	/
a	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	0,71%	1,4%	0	/	/
b	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	14,8%	12%	11%	13,7%	23,1%
c	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	37,9%	/	/	41,8%	34%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0,47%	0,7%	0	0,7%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	0,7%	1,4%	3%	0	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0,17	0	0,7%	0	0
VI	**Số HS đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi**	**07**	**0**	**0**	**0**	**07**
1	Cấp huyện	05	/	/	/	05
2	Cấp tỉnh/thành phố	02	/	/	/	02
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	/	/	/	/
VII	**Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp**	**148**	**/**	**/**	**/**	**148**
VIII	**Số học sinh được công nhận tốt nghiệp**	**147**	**/**	**/**	**/**	**147**
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	22,4%	/	/	/	22,4%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	35,4%	/	/	/	35,4%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	42,2%	/	/	/	42,2%
IX	**Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng** (tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/	/	/
X	**Số học sinh nam/số học sinh nữ**	302/273	81/67	67/67	72/74	82/65
XI	**Số học sinh dân tộc thiểu số**	0	0	0	0	0

Tân Châu, ngày 05 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN CHÂU

Lê Văn Bảy

Biểu mẫu 11

UBND HUYỆN KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG THCS TÂN CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Tân Châu
Năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**	14	46,5 học sinh/phòng
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	14	46,5 học sinh/phòng
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	4	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học		1 lớp/ phòng -
8	Bình quân học sinh/lớp		41 học sinh/lớp
III	**Số điểm trường**	1	-
IV	**Tổng số diện tích đất (m^2)**	8124	
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)**	5000 (m^2)	
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	720 (m^2)	1,1 (m^2) /học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	240 (m^2)	
3	Diện tích thư viện (m^2)	50 (m^2)	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	0m	
5	*Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội*	18 (m^2)	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	2 bộ	
1.2	Khối lớp 7	1 bộ	
1.3	Khối lớp 8	0 bộ	
1.4	Khối lớp 9	1 bộ	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	01 bộ	
2.2	Khối lớp 7	02 bộ	
2.3	Khối lớp 8	03 bộ	
2.4	Khối lớp 9	02 bộ	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0m	
4	…		
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	12	Số học sinh/bộ
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	02	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	1	
5	Âm ly	01	
6	Máy chấm trắc nghiệm	01 chiếc	
7	Máy in	3	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	13	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		2		0,037 (m2) /học sinh
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Tân Châu, ngày 05 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN CHÂU

Lê Văn Bảy

Biểu mẫu 12

UBND HUYỆN KHOÁI CHÂU
TRƯỜNG THCS TÂN CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng IV	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	30		2	25	2	1	0	21	8	1	5	21	1	
I	**Giáo viên** Theo môn dạy	25		1	22	2									
1	Toán	4			4				4				4		
2	Lý	2			2				1				2		
3	Hóa	1			1				1				1		
4	Sinh	1			1				1				1		
5	Công nghệ	2		1	1					2			2		
6	Văn	4			4				2	2		1	3		
7	Sử	1			1				1				1		
8	Địa	1			1				1				1		
9	Tiếng anh	3			3				1	2			3		
10	Tin	1			1				1				1		
11	GDCD	2			2				1	1		1	1		
12	Nhạc	1			1				1				1		
13	Mĩ thuật	1			1				1			1			
14	Thể dục	1				1			1				1		
II	**Cán bộ quản lý**	**2**		**1**	**1**				**1**	**1**		**2**			
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	1		1					1			1			
III	**Nhân viên**	**3**			**2**		**1**		**1**	**1**	**1**				
1	Nhân viên VT-TQ	1					1				1				
2	Nhân viên kế toán	1			1				1						
3	Nhân viên thiết bị, thí ngh iệm	1			1					1					

Tân Châu, ngày 05 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN CHÂU

Lê Văn Bảy